

Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tiếng Việt	Tiếng Anh
Bánh ngọt			Con vịt	
Cốc			Cá	
Xe đạp			Cửa hàng	
Chợ			Sữa	
Đường phố			Khoai tây chiên	
Cái lon			Lớp học	
Mũ			Cái chuông	

Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tiếng Việt	Tiếng Anh
Khu vườn			Nồi	
Cổng			Đồng hồ treo tường	
Con dê			Cái khóa	
Công viên			Sở thú	
Tóc			Quả xoài	
Bàn tay			Con khỉ	
Chổi lau sàn			Con chuột	

Ghi âm câu trả lời, điền have / has:



I a bag.

I a cat.



She 2 cakes.

He a ball.



Bill a dog.

I a bike.



He a pot.

I a pencil.



I 2 books.